



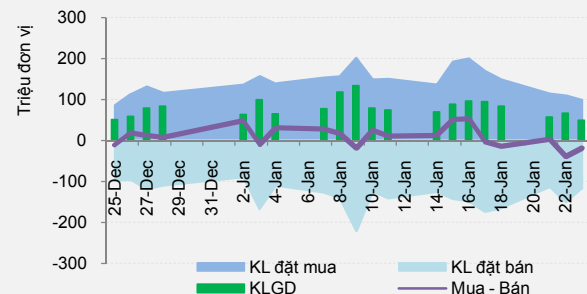
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 23/1/2013

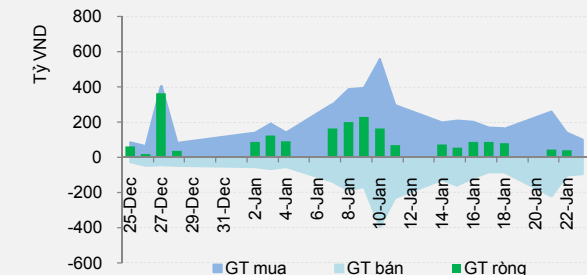
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	443.4	59.6
% Thay đổi	↑ 0.1%	↑ 0.1%
KLGD (CP)	50,605,794	51,477,027
GTGD (tỷ đồng)	644.04	349.05
Tổng cung (CP)	116,914,620	87,778,100
Tổng cầu (CP)	98,107,290	92,565,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,639,074	186,700
KL mua (CP)	4,425,054	632,600
GTmua (tỷ đồng)	101.82	6.65
GT bán (tỷ đồng)	94.38	1.90
GT ròng (tỷ đồng)	7.44	4.75

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.07%	7.4	1.4	2.3%
Công nghiệp	↓ -0.21%	11.6	0.8	16.7%
Dầu khí	↓ -0.27%	5.3	1.0	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.12%	6.7	1.1	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.02%	6.1	2.0	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.30%	10.7	3.7	11.6%
Ngân hàng	↓ -0.15%	5.4	1.5	13.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.05%	6.6	2.0	11.4%
Tài chính	↑ 0.29%	26.8	2.7	35.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.08%	9.2	2.5	3.9%
VN - Index	↑ 0.12%	12.0	2.5	65.4%
HNX - Index	↑ 0.13%	12.7	1.4	34.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	862,980	1.7%	276,420	0.6%
GTGD (triệu VND)	20,645	3.2%	7,020	1.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index phục hồi nhẹ vào cuối phiên giúp cho chỉ số VN-Index đóng cửa với mức tăng điểm nhẹ nhưng khối lượng giao dịch lại giảm so với phiên hôm qua. Với việc chỉ số VN-Index đã có bốn phiên giảm điểm liên tiếp, lực cầu tăng khá mạnh vào cuối phiên giao dịch và chỉ số VN-Index hình thành mô hình Harami cảnh báo đảo chiều thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên tới.

Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ vào cuối phiên giúp cho chỉ số HNX-Index đóng cửa với mức tăng điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại giảm đi so với phiên hôm qua. Với việc chỉ số HNX-Index đã có bốn phiên giảm điểm liên tiếp, tiếp cận với mức hỗ trợ của MA20 cũng như mức hỗ trợ của trendline trung hạn, lực cầu tăng khá mạnh vào cuối phiên và mô hình Harami trên đồ thị nền thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục phục hồi vào phiên tới.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 443.37 điểm, tăng 0.52 điểm tương ứng với mức 0.12% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 47.1 triệu đơn vị, giảm 27.8% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 59.57 điểm, tăng 0.06 điểm tương ứng với mức 0.13% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 49.8 triệu đơn vị, giảm 35.6% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn phân hóa trong phiên giao dịch hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 1.19%, VNM tăng 1.55%, VIC tăng 0.77%, PVF tăng 6.8%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như MSN giảm 0.94%, HAG giảm 2.28%, VCB giảm 0.65%, CTG giảm 0.48%...

- Ngày 23/1/2013, NHNN đã ban hành Thông tư số 02 về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tại các tổ chức tín dụng, có hiệu lực từ ngày 1/6/2013.

- Thông tư 02 có một số điểm mới: 1/ Quy định chặt chẽ hơn về các khoản nợ cần trích lập dự phòng, bao gồm cả khoản tiền gửi tại các TCTD, khoản tiền mua, ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp, các cam kết ngoại bảng... Nâng cao vai trò của CIC (Trung tâm thông tin tín dụng) trong việc đánh giá tín nhiệm đối tượng vay vốn, làm cơ sở xác định rủi ro tín dụng đối với toàn hệ thống; 2/ Quy định cụ thể hơn về tỷ lệ khấu trừ để xác định giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm; 3/ Quy định rõ ràng hơn về sử dụng trích lập dự phòng để xử lý khoản nợ xấu.

- Theo Báo cáo giám sát TTTC của UBGSQG, dư nợ cho vay TT2 (thị trường liên Ngân hàng) toàn hệ thống cuối năm 2011 đạt 112,862 tỷ đồng, trong đó, nợ quá hạn là 12,230 tỷ đồng, chiếm 10.84% tổng dư nợ, 10,181 tỷ đồng đã chuyển thành nợ xấu. Số liệu trên chưa bao gồm khoản tiền gửi tại các TCTD khác, có giá trị 974,498 tỷ đồng đến cuối năm 2011, mà về bản chất không khác nhiều với khoản cho vay. Nếu áp dụng tỷ lệ nợ quá hạn của các khoản cho vay trên TT2 (10.84%) đối với các khoản tiền gửi TT2, số tiền gửi đến hạn chưa thể thu về lên tới 105,596 tỷ đồng. NHNN đã không cho phép TCTD gửi tiền tại TCTD khác trong Thông tư 21, dù sau đó có nới lỏng hơn trong Thông tư 01. Kết hợp với những rủi ro hiện hữu trên thị trường liên Ngân hàng, khi nhiều NHTM không trả được nợ đến hạn, giá trị dư nợ cũng như khoản tiền gửi trên TT2 dự kiến giảm so với năm 2012, nhưng xét về giá trị vẫn không nhỏ.

- Chúng tôi chưa có đủ số liệu cụ thể để lượng hóa tác động của Thông tư 02 đến hệ thống Ngân hàng. Tuy nhiên, dự phòng rủi ro tăng lên tất yếu sẽ ảnh hưởng đến con số lợi nhuận của các Ngân hàng cũng như thanh khoản của một bộ phận Ngân hàng nhỏ.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 443.37 điểm, tăng 0.52 điểm tương ứng với mức 0.12% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.
- Chỉ số VN-Index hình thành Exhaustion gap sau 12 phiên tăng điểm liên tiếp. Sau phiên lấp Gap thì chỉ số VN-Index tăng điểm test lại mức đỉnh của phiên Exhaustion gap cũng như test lại đường trendline dài hạn nhưng không thành công và giảm điểm hình thành mô hình Three Black Crows.
- Chỉ báo RSI tiến sâu vào khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index
- Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 430 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index phục hồi nhẹ vào cuối phiên giúp cho chỉ số VN-Index đóng cửa với mức tăng điểm nhẹ nhưng khối lượng giao dịch lại giảm so với phiên hôm qua. Với việc chỉ số VN-Index đã có bốn phiên giảm điểm liên tiếp, lực cầu tăng khá mạnh vào cuối phiên giao dịch và chỉ số VN-Index hình thành mô hình Harami cảnh báo đảo chiều thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên tới.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 59.57 điểm, tăng 0.06 điểm tương ứng với mức 0.13% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Chỉ số HNX-Index có hai phiên giảm điểm với khối lượng giao dịch đột biến rất mạnh vào hai phiên 03/01 và 09/01/2013 và có một seri những phiên giao dịch có mô hình nến Shooting Star.
- Chỉ báo RSI tiến vào mức sâu của khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số HNX-Index.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ vào cuối phiên giúp cho chỉ số HNX-Index đóng cửa với mức tăng điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại giảm đi so với phiên hôm qua. Với việc chỉ số HNX-Index đã có bốn phiên giảm điểm liên tiếp, tiếp cận với mức hỗ trợ của MA20 cũng như mức hỗ trợ của trendline trung hạn, lực cầu tăng khá mạnh vào cuối phiên và mô hình Harami trên đồ thị nến thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục phục hồi vào phiên tới.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Thị trường đang trong xu hướng điều chỉnh giảm sau diễn biến tăng nóng hơn 1 tháng vừa qua. Áp lực cung khá mạnh, dù lực cầu tham gia thị trường vẫn khá tích cực.

Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn tiếp tục nên xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục khi thị trường phục hồi, nếu tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ đang ở mức cao. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 10 mã cổ phiếu đã tăng giá mạnh nhất giai đoạn tăng từ 28/11, 10 mã cổ phiếu có beta cao nhất, 10 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất so với mốc đỉnh ngày 11/01/2013 để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 11/01/2013

Mã CK	LN Q4.2012	KLGD TB	Nợ/VCSH	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
VMC	0	487	397%	3,525	31,610	2.21%	10.97%	3.01	15.56	0.32	0.34	-41.11%
KBT	0	390	75%	1,994	12,232	8.07%	12.95%	5.77	15.56	-0.09	0.94	-32.35%
HBE	0	215	89%	16035%	11,360	1%	1%	2058%	471%	-76%	29%	-31.25%
KTS	0	41,960	19%	5,105	30,523	15.20%	21.77%	3.41	10.93	0.00	0.57	-26.27%
IFS	0	656	908%	-1,385	1,884	-7.26%	-65.40%	-8.52	10.93	0.12	6.26	-26.25%
GBS	#N/A	169,181	198%	328	12,030	0.91%	2.76%	9.45	#N/A	0.44	0.26	-24.39%
DHM	0	1,066,873	21%	76394%	11,102	1%	2%	2160%	1174%	73%	149%	-23.96%
BHC	0	4,930	865%	-5,561	3,694	-14.21%	-101.18%	-0.29	15.56	-0.22	0.43	-23.81%
TSM	0	145	37%	-1,187	13,947	-5.63%	-7.86%	-4.55	15.56	-0.37	0.39	-22.86%
CMS	0	31,425	213%	3,609	13,408	8.12%	27.55%	2.72	8.65	0.80	0.73	-22.83%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN Q4.2012	KLGD TB	Nợ/VCSH	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
SHB	-1,707	17,334,450	0%	-2,047	9,389	-1.26%	-16.04%	-3.18	5.16	2.45	0.69	#N/A
PSG	-117	467,515	1217%	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.31	15.56	2.41	0.69	348
PVF	#N/A	1,237,392	0%	572	11,315	0.37%	5.01%	19.24	#N/A	2.31	0.97	#N/A
PVA	0	859,371	834%	-472	10,829	-0.34%	-3.04%	-13.98	15.56	2.11	0.61	253
SHN	-17	1,366,246	274%	-3,924	2,918	-29.04%	-98.76%	-0.48	15.56	2.08	0.65	6
S96	-2	277,783	404%	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-0.90	15.56	2.04	0.52	22
NVC	0	143,285	1357%	-1,299	4,724	-1.66%	-12.36%	-1.08	11.74	2.01	0.30	0
KBC	0	2,526,735	160%	-614	14,137	-1.52%	-4.10%	-12.38	32.57	2	0.54	7,096
SBS	#N/A	208,673	-566%	-3,802	-1,935	-22.21%	-145.71%	-0.60	#N/A	2.00	-1.19	0
VIG	1	1,026,845	18%	-1,860	6,361	-24.88%	-30.14%	-1.45	#N/A	1.99	0.42	0

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 28/11/2012

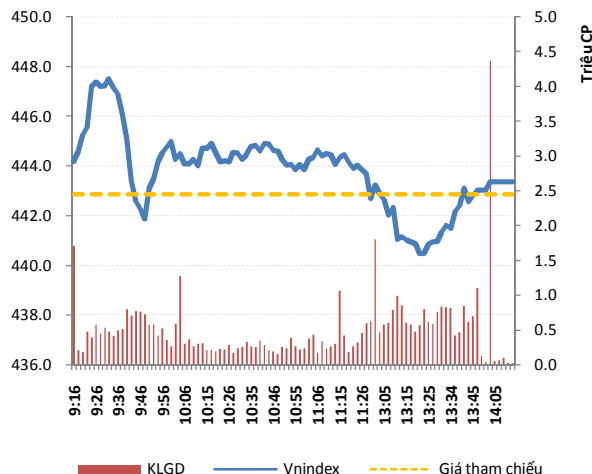
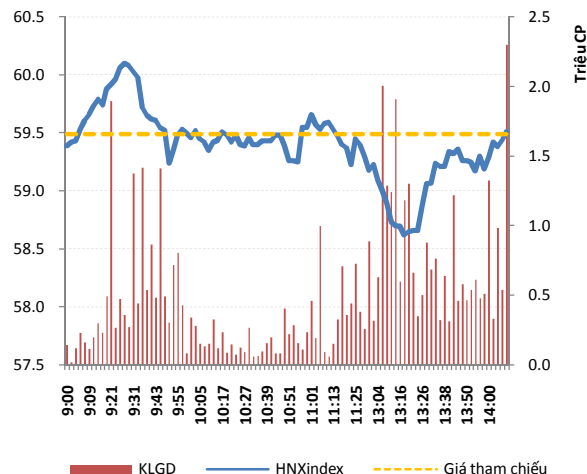
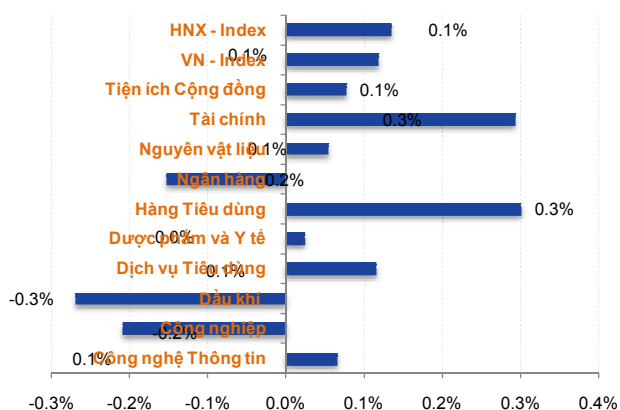
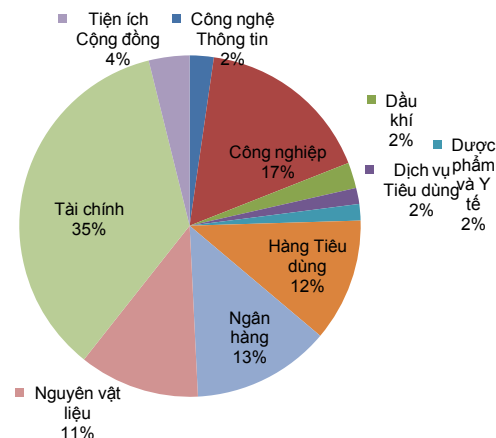
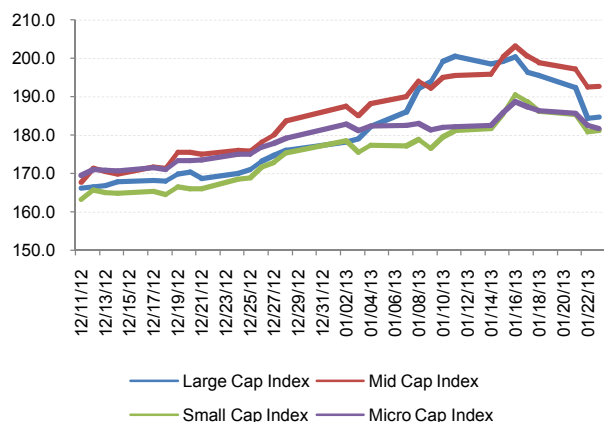
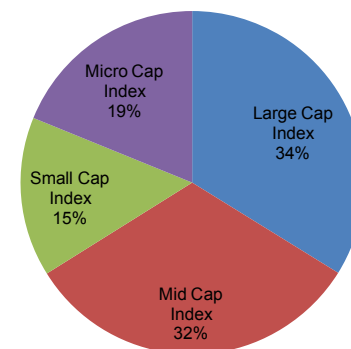
Mã CK	LN Q4.2012	KLGD TB	Nợ/VCSH	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
C32	#N/A	28,195	47%	4,140	16,659	17.29%	26.05%	2.90	15.56	0.00	0.72	274.29%
SDN	2	185	59%	4,882	17,549	17.27%	30.12%	3.71	15.56	0.65	1.03	126.19%
ALT	-2	1,900	22%	-651	36,701	-1%	-2%	-27.18	4.71	0.93	0.48	113.04%
S96	-2	277,783	404%	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-0.90	15.56	2.04	0.52	109.09%
PSG	-117	467,515	1217%	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.31	15.56	2.41	0.69	88.89%
SHN	-17	1,366,246	274%	-3,924	2,918	-29.04%	-98.76%	-0.48	15.56	2.08	0.65	88.89%
GTT	0	77,371	226%	-367	10,368	-1%	-4%	-25.63	6.82	0.88	0.91	88.64%
VSG	0	5,162	-66965%	-4,555	-61	-10.86%	-300.90%	-0.24	8.65	0.93	-18.10	85.71%
THV	-69	1,551,110	2747%	-7,434	1,220	-20.23%	-194.69%	-0.19	10.93	1.90	1.15	75.00%
DDM	0	36,148	-36030%	-3,176	-290	-3.01%	-192.51%	-0.47	8.65	1.53	-5.17	75.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 23/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	188,470	EIB	356,250
2	HPG	180,090	HAG	195,020
3	PPC	133,820	VCB	152,390
4	VSH	122,330	VFMVF1	100,850
5	CTG	115,350	NTL	90,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	134,500	TCS	47,500
2	VCG	114,000	PVE	46,100
3	PVX	102,600	CTA	10,000
4	HOM	43,400	DAD	8,600
5	VNR	33,700	VND	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.6	6.4	↓ -3.03%	3,388,980
HQC	5.3	5.0	↓ -5.66%	2,400,790
SAM	7.3	7.3	→ 0.00%	1,927,820
KBC	8.0	7.6	↓ -5.00%	1,654,930
KDH	9.3	8.7	↓ -6.45%	1,510,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.4	→ 0.00%	11,176,728
PVX	6.1	6.1	→ 0.00%	6,839,582
SCR	7.2	7.1	↓ -1.39%	3,346,500
KLS	9.3	9.2	↓ -1.08%	3,115,100
VND	9.6	9.7	↑ 1.04%	2,412,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
HVX	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
PVF	10.3	11.0	0.7	↑ 6.80%
HDC	15.6	16.6	1.0	↑ 6.41%
HTL	4.7	5.0	0.3	↑ 6.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAP	32.0	35.2	3.2	↑ 10.00%
HDA	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
TBX	13.0	14.3	1.3	↑ 10.00%
CTX	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
QTC	24.5	26.9	2.4	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
AGM	20.0	18.6	-1.4	↓ -7.00%
MTG	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
CLG	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
SVT	13.0	12.1	-0.9	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM7	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
TAG	39.0	35.1	-3.9	↓ -10.00%
VIG	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SDN	20.1	18.1	-2.0	↓ -9.95%
TET	15.5	14.0	-1.5	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,388,980	1.1%	145	44.1	0.5
HQC	2,400,790	2.7%	337	14.8	0.4
SAM	1,927,820	1.6%	288	25.3	0.4
KBC	1,654,930	-4.1%	(614)	-	0.5
KDH	1,510,520	0.9%	225	38.7	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,176,728	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	6,839,582	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SCR	3,346,500	1.5%	245	29.0	0.4
KLS	3,115,100	0.9%	107	86.4	0.7
VND	2,412,000	7.2%	789	12.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 11.1%	-18.4%	(1,728)	(0.6)	0.1
HVX	↑ 6.8%	9.8%	1,057	4.4	0.4
PVF	↑ 6.8%	5.0%	572	19.2	1.0
HDC	↑ 6.4%	9.3%	1,892	8.8	0.8
HTL	↑ 6.4%	3.9%	416	12.0	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAP	↑ 10.0%	52.6%	12,005	2.9	1.3
HDA	↑ 10.0%	15.3%	1,977	4.5	0.7
TBX	↑ 10.0%	11.7%	1,617	8.8	1.0
CTX	↑ 9.9%	12.7%	1,462	5.3	0.7
QTC	↑ 9.8%	41.1%	12,570	2.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	188,470	14.2%	2,441	9.0	1.7
HPG	180,090	12.0%	2,299	9.4	0.9
PPC	133,820	-6.1%	(630)	-	1.3
VSH	122,330	10.9%	1,315	8.4	0.9
CTG	115,350	21.6%	2,516	8.3	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	134,500	25.2%	4,198	3.4	0.7
VCG	114,000	4.9%	541	17.6	0.9
PVX	102,600	-9.0%	(1,001)	-	0.7
HOM	43,400	12.9%	1,628	3.6	0.5
VNR	33,700	12.8%	2,954	5.1	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	81,686	38.6%	6,254	15.7	3.9
GAS	77,127	26.0%	4,692	8.7	2.9
MSN	72,164	13.4%	3,619	29.0	4.7
VCB	70,449	10.8%	1,832	16.6	1.7
VIC	60,791	18.3%	1,791	36.6	4.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,941	18.5%	2,603	6.5	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,388	25.2%	4,198	3.4	0.7
SHB	5,671	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	4,196	4.9%	541	17.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBS	2.56	-145.7%	(3,802)	-	(1.2)
KBC	2.39	-4.1%	(614)	-	0.5
BVH	2.14	12.3%	2,122	20.0	2.5
PVF	2.11	5.0%	572	19.2	1.0
LAF	2.10	-132.7%	(10,359)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.83	-30.1%	(1,860)	-	0.4
S96	2.47	-39.4%	(4,428)	-	0.5
PXA	2.41	-34.9%	(3,382)	-	0.4
KHB	2.38	5.3%	799	4.3	0.2
V15	2.38	7.4%	939	3.1	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)